

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 67/2026/HS-ST

Ngày: 15 – 4 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Triền

Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2026/TLST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại xã T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy D và bà Dương Thị T1; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

2. Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại xã T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Trương Thị L; vợ: Nguyễn Thu T4, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

3. Nguyễn Duy H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại xã T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H1 và bà Phạm Thị L1; vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1990; con: Có 03 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

4. Nguyễn Minh T5 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại xã T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T6 (đã chết); vợ: Lê Cẩm L3; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

5. Nguyễn Khắc Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại xã T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc S và bà Nguyễn Thị T7; vợ: Lục Thị H2; con: Có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

6. Nguyễn Văn H3 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại xã T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H4; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 22/2008/HSST ngày 20/8/2008, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng về hành vi đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 20/10/2010, Nguyễn Văn H3 đã chấp hành xong toàn bộ bản án nêu trên, đến nay đã được xóa án tích.

7. Văn Danh H5 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại xã L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Danh Đ1 và bà Ngô Thị O; vợ: Nguyễn Thị T8,

sinh năm 1994; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1983; trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/10/2025, Nguyễn Văn H3, sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ đến quán bi-a của Văn Danh H5, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ chơi. Sau đó, H3 đến nhà anh Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1983, trú cùng thôn mượn 01 bộ dụng cụ chơi bầu cua gồm bàn chơi, 01 đĩa, 01 bát và 03 quân vị mang đến quán bi-a của H5 để tại đó rồi đi về.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Duy T, sinh năm 1995; Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990 và Nguyễn Duy H, sinh năm 1987, đều trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ đến quán B2-a của H5 chơi. Khi thấy có sẵn bộ dụng cụ chơi bầu cua, T, T2 và H đã rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bầu cua được thua bằng tiền.

Các bị cáo thống nhất sử dụng bộ dụng cụ gồm 01 bàn in hình tôm, cua, cá, hươu, gà, bầu; 03 quân vị, 01 đĩa và 01 bát. Người cầm cái đặt 03 quân vị vào đĩa, dùng bát úp lại và xóc; những người còn lại đặt tiền vào các ô tương ứng trên bàn. Sau khi xóc xong, người cầm cái mở bát để xác định kết quả; nếu hình người chơi đặt trùng với kết quả thì được trả tiền tương ứng, nếu không trùng thì mất số tiền đã đặt. Số tiền đặt cược mỗi lần không quá 100.000 đồng/ô hình.

Trong quá trình đánh bạc, Văn Danh H5 là chủ quán có mặt, biết việc các bị cáo đánh bạc tại quán của mình nhưng không có biện pháp ngăn cản.

Sau đó, Nguyễn Minh T5, sinh năm 1982; Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1984 và Nguyễn Văn H3 quay lại quán và cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo ngồi tại khu vực trong quán bi-a, luân phiên nhau cầm cái, không cố định người cầm cái.

Khoảng 14 giờ 30 phút giờ cùng ngày, Nguyễn Duy Q1, sinh năm 1985, Phạm Văn L4, sinh năm 1987, Phạm Văn H6, sinh năm 1987 cùng trú tại thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn T9, sinh năm 1986, Nguyễn Văn C1, sinh năm 1988 cùng trú tại thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ; Tạ Xuân T10, sinh năm 1987 trú tại thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ đến chơi tại quán bi-a nhưng không tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc trái phép thì lực lượng Công an xã T phát hiện, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Sau khi xác minh ban đầu, ngày 07/10/2025, Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ và Nguyễn Văn H3 đều khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của mình. Trong đó, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Duy H là những người khởi xướng việc đánh bạc; các bị cáo còn lại tham gia sau.

Các bị cáo sử dụng số tiền mang theo để đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Duy T sử dụng khoảng 11.000.000 đồng; Nguyễn Văn T2 sử dụng khoảng 3.044.000 đồng; Nguyễn Duy H sử dụng khoảng 1.950.000 đồng; Nguyễn Minh T5 sử dụng khoảng 4.250.000 đồng; Nguyễn Khắc Đ sử dụng khoảng 3.200.000 đồng; Nguyễn Văn H3 sử dụng khoảng 200.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ tổng số tiền là 61.338.000đ; trong đó thu giữ tại chiếu bạc số tiền 215.000 đồng; thu giữ trên người các bị cáo gồm: Nguyễn Duy T 11.427.000 đồng; Nguyễn Văn T2 2.644.000 đồng; Nguyễn Duy H 2.000.000 đồng; Nguyễn Minh T5 4.500.000 đồng; Nguyễn Khắc Đ 3.200.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là 23.986.000 đồng. Các bị cáo đều thừa nhận đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, do đó có đủ căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 23.986.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Văn D1 H5 số tiền 11.050.000 đồng và của một số người có mặt tại quán nhưng không tham gia đánh bạc. Những người này không sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Văn Danh H5 là chủ quán bi-a, mặc dù biết việc các bị cáo đánh bạc tại quán của mình nhưng không tham gia đánh bạc, không tổ chức, không thu tiền hoặc hưởng lợi từ việc đánh bạc.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bàn chơi bầu cua, 01 đĩa nhựa, 01 bát kim loại, 03 quân vị đã qua sử dụng và số tiền 23.986.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKSKV10 ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Văn H3 và Văn Danh H5 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Văn H3 và Văn Danh H5 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Duy T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H3 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Văn Danh H5 40.000.000đ đến 50.000.000đ.

- Về hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Duy T, T2, H mỗi bị cáo từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ sung ngân sách Nhà nước; xử phạt các bị cáo Minh T5, Đ, H3, mỗi bị cáo 10.000.000đ đến 12.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn dùng để chơi tôm – cua – cá; 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 bát bằng kim loại; 03 quân vị dùng để đánh tôm – cua – cá, đều đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 23.986.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; trả lại cho bị cáo Văn Danh H5 số tiền 11.050.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Văn H3 và Văn Danh H5 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 04/10/2025, tại quán B2 thuộc thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ do Văn Danh H5 làm chủ, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc bầu – tôm – cua – cá, được thua bằng tiền. Khi bị lực lượng Công an xã T kiểm tra, bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 23.986.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định: “ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ tham gia và vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Hội đồng xét xử thấy rằng đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích được thua bằng tiền.

Trong đó, các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H là những người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Duy T sử dụng số tiền lớn nhất để đánh bạc, thể hiện mức độ tham gia tích cực hơn, có vai trò chính trong vụ án, cần được xem xét với mức độ trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Văn H3 là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, tuy không giữ vai trò khởi xướng nhưng đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Đối với bị cáo Văn Danh H5, là người quản lý, sử dụng hợp pháp quán bi-a – nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, không có hành vi tổ chức, không thu tiền hay hưởng lợi từ việc đánh bạc, nhưng khi thấy các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc trái phép tại quán của mình, bị cáo không có biện pháp ngăn chặn mà để mặc cho hành vi phạm tội diễn ra. Việc không ngăn cản trong điều kiện có thể đã tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Văn Danh H5 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức. Tuy nhiên, xét bị cáo không tham gia trực tiếp, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, không thu lợi bất chính, nên mức độ tham gia là hạn chế, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc” theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân cơ bản tốt, đa số chưa có tiền án, tiền sự, có ý thức chấp hành pháp luật tại địa phương. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H3, mặc dù năm 2008 đã từng bị Tòa án xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tuy nhiên đến nay bị cáo đã được xóa án tích. Sau lần vi phạm đó đến trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, không có vi phạm gì khác. Trong vụ án này, các bị cáo đều tham gia đánh bạc với số tiền không lớn; riêng bị cáo H3 chỉ tham gia với số tiền 200.000 đồng, thể hiện vai trò, mức độ tham gia hạn chế, không phải là người khởi xướng, tổ chức. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất bột phát, nhất thời, không có sự chuẩn bị, không mang tính chuyên nghiệp.

Xét các tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đồng thời đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo Nguyễn Khắc Đ có ông nội là liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi; đây là những tình tiết thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình cần được xem xét giảm nhẹ thêm một phần trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T5, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, trực tiếp nuôi dưỡng mẹ già trên 70 tuổi và 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, trong đó có 01 con bị bệnh bại não từ nhỏ, không có khả năng tự chăm sóc bản thân, cần người thường xuyên chăm sóc. Bên cạnh đó, ông nội bị cáo được tặng Bằng khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Đây là những tình tiết thể hiện hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và gia đình có công với cách mạng, nên cần xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, đối với các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ và Nguyễn Văn H3 đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội và không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Riêng đối với bị cáo Văn Danh H5, xét thấy bị cáo có vai trò giúp sức với mức độ hạn chế, không trực tiếp tham gia đánh bạc, không cảnh giới hay canh gác, không hưởng lợi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, kể cả cho hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích vụ lợi, đều có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ và Nguyễn Văn H3 theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự nhằm góp phần răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo H5 đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề liên quan:

Đối với 01 bàn dùng để chơi tôm – cua – cá, 01 đĩa nhựa màu trắng, 01 bát bằng kim loại và 03 quân vị dùng để đánh tôm – cua – cá, đều đã qua sử dụng, xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tuấn C. Tuy nhiên, anh C không có nhu cầu nhận lại và không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy các vật chứng này.

Đối với số tiền tạm giữ của Nguyễn Văn T9, Phạm Văn L4 và Nguyễn Duy Q1, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ban hành các quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho các chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tổng số tiền 23.986.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo, xác định là số tiền được sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 11.050.000 đồng của bị cáo Văn Danh H5, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giữ số tiền này theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Duy Q1, Phạm Văn L4, Phạm Văn H6, Nguyễn Văn T9, Nguyễn Văn C1 và Tạ Xuân T10, quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa xác định những người này chỉ có mặt tại quán bi-a nhưng không tham gia đánh bạc, không có hành vi góp tiền, đặt cược hoặc giúp sức cho việc đánh bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với các cá nhân này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Văn H3 và Văn Danh H5 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Văn H3 và Văn Danh H5 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn H3;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn Danh H5;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T5 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ 11 (mười một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 11 (mười một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Văn H3 cho UBND xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Văn Danh H5 số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

- Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ và Nguyễn Văn H3, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn dùng để chơi tôm – cua – cá; 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 bát bằng kim loại; 03 quân vị dùng để đánh tôm – cua – cá, đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 23.986.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Văn Danh H5 số tiền 11.050.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ và giấy nộp tiền ngày 14/4/2026).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Văn H3 và Văn Danh H5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã Tam Hồng;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Liên

